

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830401] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2533A)

CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

ym
Nguyễn Thị Kim Ngân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330035	Nguyễn Văn An	02/05/2007	CCQ2533A					✓
2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A					✓
3	2125330034	Phan Lê Duy Bao	18/06/2007	CCQ2533A					✓
4	2125330003	Trần Võ Thái Bình	08/06/2007	CCQ2533A		<u>Bình</u>			6,3
5	2125330023	Nguyễn Thanh Đạt	11/09/2007	CCQ2533A		<u>Đạt</u>			8,0
6	2125330026	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2533A		<u>Đạt</u>			6,5
7	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc Duy	27/04/2007	CCQ2533A					✓
8	2125330010	Đoàn Minh Hậu	21/05/2007	CCQ2533A		<u>Hậu</u>			6,2
9	2125330005	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A		<u>Hưng</u>			7,6
10	2125330019	Võ Bùi Văn Huy	13/11/2007	CCQ2533A					
11	2125330008	Lê Hoàng Kha	19/04/2007	CCQ2533A		<u>Kha</u>			5,3
12	2125330033	Nguyễn Dương Quốc Khang	12/11/2007	CCQ2533A		<u>Khang</u>			5,0
13	2125330020	Nguyễn Tuấn Khanh	12/04/2007	CCQ2533A		<u>Khanh</u>			7,4
14	2125330032	Nguyễn Khánh	21/12/2007	CCQ2533A		<u>Khánh</u>			5,3
15	2125330013	Trần Minh Khoa	21/08/2007	CCQ2533A		<u>Khoa</u>			6,7
16	2125330006	Nguyễn Anh Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A		<u>Kiệt</u>			6,0
17	2125330017	Đặng Xuân Lộc	23/03/2007	CCQ2533A		<u>Lộc</u>			6,1
18	2125330009	Phạm Minh Luân	27/10/2007	CCQ2533A		<u>Luân</u>			6,1
19	2125330002	Lâm Đại Nam	26/01/2006	CCQ2533A					4,3
20	2125330015	Huỳnh Nguyễn Phát	17/07/2007	CCQ2533A					
21	2125330012	Nguyễn Đăng Phú	06/11/2007	CCQ2533A		<u>Phu</u>			7,1
22	2125330007	Võ Minh Thoại	24/04/2007	CCQ2533A		<u>Thoại</u>			7,8
23	2125330016	Lưu Ngọc Toàn	23/06/2007	CCQ2533A					
24	2125330018	Tăng Nhật Toàn	12/07/2006	CCQ2533A					
25	2125330004	Nguyễn Quang Vũ	20/09/2007	CCQ2533A		<u>Vũ</u>			5,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

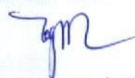
Môn học : [22830402] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2533B)

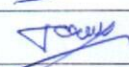
CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 20..

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:


Nguyễn Thị Kim Ngân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330054	Đào Lưu Công	Hậu	26/12/2007	CCQ2533B				8,0
2	2125330055	Đinh Xuân	Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B				5,0
3	2125330053	Trần Hồ Viết Quốc	Hung	24/07/2007	CCQ2533B				7,7
4	2125330056	Đào Hải	Nam	08/02/2004	CCQ2533B				7,2
5	2125330050	Trần Hoài	Nam	09/01/2007	CCQ2533B				✓
6	2125330163	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E				5,5
7	2125330176	Phạm Đức	Nhất	06/07/2007	CCQ2533E				6,0
8	2125330048	Nguyễn Hoàng	Phát	22/11/2007	CCQ2533B				5,2
9	2125330167	Đỗ	Phong	11/05/2007	CCQ2533E				6,4
10	2125330039	Hoàng Quốc	Phong	19/12/2007	CCQ2533B				6,8
11	2125330164	Nguyễn Hữu	Phú	10/05/2006	CCQ2533E				✓
12	2125330052	Nguyễn Chí	Quốc	24/04/2007	CCQ2533B				✓
13	2125330040	Trần Tiến	Sỹ	25/10/2007	CCQ2533B				6,7
14	2125330156	Nguyễn Tấn	Tâm	01/11/2007	CCQ2533E				✓
15	2125330042	Nguyễn Ngọc	Thái	08/12/2007	CCQ2533B				6,3
16	2125330172	Nguyễn Khánh	Toàn	22/09/2007	CCQ2533E				5,2
17	2125330044	Tạ Duy	Toàn	02/05/2007	CCQ2533B				6,0
18	2125330170	Lê Văn	Trí	25/11/2007	CCQ2533E				5,7
19	2125330154	Trần Quốc	Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E				5,7
20	2125330158	Vũ Đức	Tùng	06/01/2007	CCQ2533E				7,3
21	2125330168	Trần Thiên	Tường	13/09/2007	CCQ2533E				7,5
22	2125330173	Lê Công	Văn	29/04/2007	CCQ2533E				5,6
23	2125330174	Đinh Thế	Vinh	23/02/2007	CCQ2533E				7,3
24	2125330171	Nguyễn Khánh	Vũ	27/11/2007	CCQ2533E				5,2
25	2125330046	Vô Chí	Vỹ	02/07/2007	CCQ2533B				✓

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830425] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2515F)

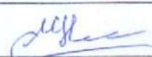
CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 15....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:


Nguyễn Thị Kim Ngân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150219	Nguyễn Tuấn Anh	03/02/2007	CCQ2515F					5,0
2	2125150229	Nguyễn Tuấn Anh	20/11/2007	CCQ2515F					
3	2125150216	Phan Tấn Ngọc Anh	06/08/2007	CCQ2515F		Anh			5,0
4	2125150225	Lê Quốc Bảo	14/01/2007	CCQ2515F		Bao			7,8
5	2125150218	Nguyễn Xuân Bảo	17/09/2007	CCQ2515F		Bao			5,4
6	2125150212	Nguyễn Đình Diệp	10/04/2007	CCQ2515F					✓
7	2125150215	Văn Chí Hải	24/02/2007	CCQ2515F					7,9
8	2125150227	Lê Quang Hạng	19/03/2007	CCQ2515F					5,9
9	2124150010	Nguyễn Nhật Hào	02/04/2006	CCQ2415A					✓
10	2124330040	Nguyễn Quang Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A		Hieu			7,9
11	2125150226	Võ Chế Hoàng	12/08/2007	CCQ2515F					6,8
12	2125150214	Nguyễn Văn Nghĩa	11/01/2007	CCQ2515F					5,0
13	2125150228	Dương Minh Trung Nguyên	30/10/2007	CCQ2515F		nguyen			6,7
14	2125150223	Nguyễn Duy Nguyễn	15/05/2007	CCQ2515F		duy			3,7
15	2125150213	Trần Quốc Nhật	20/01/2004	CCQ2515F					✓
16	2125150222	Lê Quốc Phong	02/04/2007	CCQ2515F					7,5
17	2125150224	Nguyễn Ngọc Khánh Phong	29/07/2007	CCQ2515F		Pho			5,9
18	2122060036	Trần Văn Phú	26/05/2004	CCQ2206B		Phu			7,8
19	2125150217	Phạm Ngọc Quý	18/06/2007	CCQ2515F					✓
20	2125150220	Phan Đình Nhất Thiên	11/02/2007	CCQ2515F					5,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830423] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2515E)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 21...

Số bài thi: 21...

Số tờ giấy thi: 21..

Ngô Phương
N.V.N.Tuyến

Ngô Phương
N.V.N.Tuyến

Ngô Phương
N.V.N.Tuyến

Ngô Phương
N.V.N.Tuyến

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương Anh	08/08/2007	CCQ2533F		<i>Anh</i>	9.1	9.0	9.0
2	2125150184	Trần Tuấn Anh	05/08/2007	CCQ2515E		<i>Anh</i>	7.7	7.0	7.3
3	2125150181	Hà Chấn Bằng	10/07/2003	CCQ2515E					
4	2125150169	Lê Ngọc Bội	03/01/2007	CCQ2515E		<i>Bội</i>	7.8	7.0	7.3
5	2125150198	Vũ Hồng Đức	11/05/2007	CCQ2515E		<i>Đức</i>	8.4	7.0	7.6
6	2125150170	Phạm Trần Xuân Duy	27/11/2007	CCQ2515E		<i>Duy</i>	9.0	9.0	9.0
7	2125330198	Hồ Văn Trường	19/11/2007	CCQ2533F					
8	2125150168	Trang Thanh Hải	09/12/2007	CCQ2515E					
9	2125150175	Nguyễn Quang Khải	31/03/2007	CCQ2515E		<i>Khải</i>	7.6	6.5	6.9
10	2125150201	Huỳnh Võ Anh Kiệt	06/06/2007	CCQ2515E		<i>Kiệt</i>	9.0	9.0	9.0
11	2125150176	Trần Thế Kiệt	15/05/2007	CCQ2515E		<i>Kiệt</i>	7.6	6.0	6.6
12	2125150172	Huỳnh Quý Lộc	17/03/2007	CCQ2515E		<i>Lộc</i>	9.0	8.0	8.4
13	2125150167	Lênh Tú Long	17/10/2007	CCQ2515E		<i>Long</i>	7.2	7.5	7.4
14	2125150177	Huỳnh Minh Nghĩa	04/12/2007	CCQ2515E		<i>Nghĩa</i>	7.3	4.0	5.3
15	2125150197	Đỗ Thiện Nhân	21/08/2007	CCQ2515E		<i>Nhan</i>	7.9	7.5	7.7
16	2125150171	Ngô Khánh Nhật	01/06/2007	CCQ2515E		<i>Nhat</i>	7.9	7.0	7.4
17	2125150173	Phạm Lê Minh Quan	15/09/2007	CCQ2515E		<i>Quan</i>	7.9	6.5	7.1
18	2125150202	Nguyễn Trần Khánh Quân	06/04/2007	CCQ2515E		<i>Quân</i>	8.1	6.5	7.1
19	2125150174	Trần Đức Tân	06/01/2007	CCQ2515E					
20	2125150178	Nguyễn Minh Thắng	04/05/2007	CCQ2515E		<i>Thắng</i>	8.6	7.5	7.9
21	2125150200	Trần Hữu Thành	05/04/2007	CCQ2515E		<i>Thanh</i>	8.3	7.0	7.5
22	2125330202	Ung Thái Toàn	10/04/2007	CCQ2533F		<i>Toàn</i>	6.3	5.0	5.5
23	2125330199	Danh Tiểu Trường	12/09/2007	CCQ2533F		<i>Trường</i>	7.9	7.0	7.4
24	2125150199	Dương Hoàng Tuấn	15/08/2007	CCQ2515E		<i>Tuấn</i>	8.4	6.0	7.0
25	2125150179	Phạm Minh Tuấn	12/11/2007	CCQ2515E		<i>Tuấn</i>	9.5	8.5	8.9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830424] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2515E)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 20..

Số bài thi:20..

Số tờ giấy thi: 20..

mai
NTMai Lan

mai
NTMai Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150194	Nguyễn Khắc Ân	29/11/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,0	2,0	3,2
2	2125150195	Nguyễn Thanh Điền	06/10/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
3	2125150187	Bùi Hoàng Dũng	01/01/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,4	5,0	5,2
4	2125150185	Nguyễn Hoàng Khang	14/08/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,0	6,0	5,6
5	2125150196	Đào Đăng Khoa	10/04/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,8	5,0	5,3
6	2125150203	Lê Phạm Trọng Khôi	23/01/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	7,2	7,0	7,1
7	2125150180	Trình Anh Kiệt	18/11/2007	CCQ2515E					
8	2125150190	Trần Đức Phú	27/02/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	7,8	4,0	5,5
9	2125150208	Lê Thanh Phúc	10/06/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	5,8	5,5	5,6
10	2125150206	Nguyễn Trọng Quân	14/06/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,4	2,0	3,4
11	2125150189	Nguyễn Duy Tân	04/07/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	8,4	7,0	7,6
12	2125150207	Phạm Văn Thành	22/11/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,0	5,0	5,8
13	2125150188	Huỳnh Phan Nhật Thịnh	23/10/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,4	2,0	3,4
14	2125150183	Nguyễn Gia Thịnh	13/02/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,2	8,0	6,9
15	2125150205	Nguyễn Phạm Huy Thuận	09/11/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	4,6	5,0	4,8
16	2125150191	Trần Bình Thuận	29/03/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	6,4	5,0	5,6
17	2125150193	Võ Văn Trí	18/04/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	7,0	2,0	4,0
18	2125150182	Nguyễn Quốc Trung	16/05/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	7,8	5,0	6,1
19	2125150186	Lê Quang Trường	05/11/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,0	2,0	3,2
20	2125150192	Nguyễn Đặng Anh Trường	22/01/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	7,4	7,0	7,2
21	2125150211	Phạm Văn Trường	16/01/2004	CCQ2515F					
22	2125150204	Hồ Anh Việt	07/07/2007	CCQ2515E		<i>[Signature]</i>	5,2	2,0	3,3
23	2125230056	Lương Thế Vũ	21/05/2007	CCQ2523A					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830411] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2533C)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 15...

Số bài thi: 15...

Số tờ giấy thi: 15...

Mark
NTMLan

mark
NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330195	Hồ Thế Đan	12/08/2007	CCQ2533F					
2	2125330190	Trần Văn Đức	22/03/2007	CCQ2533F					
3	2125330178	Đặng Quốc Dũng	21/08/2007	CCQ2533F		<i>Mỹ</i>	7,4	8,0	7,8
4	2125330194	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F		<i>Hiếu</i>	5,2	4,0	4,5
5	2125330179	Lê Minh Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F		<i>Hoàng</i>	6,4	4,0	5,0
6	2125330105	Trần Đức Hoàng	15/08/2007	CCQ2533C		<i>Hoàng</i>	7,0	7,0	7,0
7	2125330184	Nguyễn Ngọc Hưng	11/09/2007	CCQ2533F					
8	2125330197	Trương Văn Hữu	10/10/2007	CCQ2533F					
9	2125330196	K [*] Huy	09/01/2007	CCQ2533F		<i>Huy</i>	5,0	2,0	3,2
10	2125330185	Trần Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2533F		<i>Khoa</i>	6,8	6,0	6,3
11	2125330181	Trần Vũ Khương	23/01/2004	CCQ2533F					
12	2125330099	Nguyễn Trường Linh	26/03/2007	CCQ2533C		<i>Linh</i>	7,0	2,0	4,0
13	2125330104	Hoàng Việt Long	16/10/2006	CCQ2533C		<i>Long</i>	8,2	7,0	7,5
14	2125330193	Nguyễn Thành Lực	02/12/2007	CCQ2533F		<i>Lực</i>	3,6	2,0	2,6
15	2125330100	Đặng Văn Minh	10/07/2002	CCQ2533C		<i>Minh</i>	7,4	7,0	7,2
16	2125330101	Dương Anh Nhựt	25/05/2007	CCQ2533C		<i>Nhựt</i>	7,0	7,0	7,0
17	2125330102	Nguyễn Quang Phúc	24/12/2007	CCQ2533C		<i>Phúc</i>	5,2	3,0	3,9
18	2125330187	Nguyễn Văn Phúc	25/12/2003	CCQ2533F		<i>Phúc</i>	8,4	7,0	7,6
19	2125330182	Lô Hoàng Sơn	16/11/2007	CCQ2533F					
20	2125330188	Nguyễn Ngọc Tài	21/11/2007	CCQ2533F		<i>Tài</i>	5,6	3,0	4,0
21	2125330177	Lê Công Trí	16/11/2006	CCQ2533F					
22	2125330183	Nguyễn Cao Minh Triết	28/11/2006	CCQ2533F		<i>Triết</i>	6,6	7,0	6,8
23	2125330106	Lê Tuấn Tú	12/12/2007	CCQ2533C					
24	2125330189	Dương Minh Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830412] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2533D)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 20..

Số bài thi:20..

Số tờ giấy thi: 20..

mai
NTMLan

mai
NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330148	Nguyễn Hồ Chí	Bảo	02/11/2007	CCQ2533E		Bảo	7,0	7,0	7,0
2	2125330147	Vũ Tiến	Dũng	05/09/2007	CCQ2533E		Dũng	7,0	2,0	4,0
3	2125330135	Nguyễn Tùng	Dương	22/10/2007	CCQ2533D		Dương	8,8	9,0	8,9
4	2125330146	Nguyễn Quốc	Duy	14/08/2007	CCQ2533E		Duy	7,4	7,0	7,2
5	2125330143	Lê Văn	Hải	02/05/2007	CCQ2533E		Hải	6,8	2,0	3,9
6	2125330131	Nguyễn Việt	Học	08/11/2007	CCQ2533D		Việt	8,4	8,0	8,2
7	2125330129	Trần Quang	Huy	19/07/2007	CCQ2533D		Huy	7,4	8,0	7,8
8	2125330144	Nguyễn Duy	Khang	03/05/2007	CCQ2533E		Khang	5,2	7,0	6,3
9	2125330150	Vũ Quốc	Khánh	25/05/2006	CCQ2533E		Khánh	4,4	3,0	3,6
10	2125330142	Lê Thế	Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E		Kỳ	6,0	2,0	3,6
11	2125330139	Hồ Thanh	Nam	28/03/2007	CCQ2533D		Nam	8,8	9,0	8,9
12	2125330152	Trần Đại	Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E		Nghĩa	6,4	4,0	5,0
13	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyễn	06/10/2007	CCQ2533E					
14	2125330128	Nguyễn Hoài	Nhật	30/07/2007	CCQ2533D		Nhật	8,0	6,0	6,8
15	2125330149	Lư Ngọc	Phong	06/08/2007	CCQ2533E		Phong	7,0	4,0	5,2
16	2125330132	Võ Hà Minh	Phương	28/11/2007	CCQ2533D					
17	2125330133	Mã Thành	Quân	28/08/2007	CCQ2533D		Quân	6,2	1,0	3,1
18	2125330137	Lê Công Phú	Quý	11/09/2007	CCQ2533D					
19	2125330136	Văn Hoàn	Tiến	11/11/2007	CCQ2533D		Tiến	8,0	8,0	8,0
20	2125330130	Mai Quốc	Trị	15/05/2007	CCQ2533D		Trị	7,6	4,0	5,4
21	2125330153	Nguyễn Xuân	Trường	10/12/2007	CCQ2533E					
22	2125330127	Cao Đỗ Thanh	Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D		Tuấn	6,2	1,0	3,1
23	2125330145	Ngô A	Ty	05/09/2007	CCQ2533E		Ty	7,4	2,0	4,2
24	2125330140	Đặng Huỳnh Anh	Vũ	22/10/2007	CCQ2533D		Vũ	6,4	2,0	3,8